TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG** Bản án số: 14/2024/HSST Ngày: 05-3-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA,TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng

2. Ông Nguyễn Văn Thông

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Kiều Thị Thành - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh năm: 1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Thôn 08, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1969; vợ là Nguyễn Thị Đ, có 02 con, con lớn 09 tuổi, nhỏ 07 tuổi; tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 06/5/2021 của TAND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh Bình Phước, ngày 02/05/2022 chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa phương, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không. Ngày 07/9/2023 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 sau đó chuyển tạm giam - có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn K, sinh năm: 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn 11, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Thôn 08, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Văn P *(Đã chết)* và bà Chu Thị T, sinh năm: 1959; bị cáo chưa có chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07/9/2023 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 sau đó chuyển tạm giam - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn V; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

- Anh Lê Đăng H; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thái H; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Tấn V; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K là các đối tượng không có nghề nghiệp; Khoảng 03h00’ ngày 07/9/2023, K rủ H đến địa bàn thành phố G, tìm các công trình xây dựng để trộm cắp vật tư bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Khi đi K đem theo 02 chiếc đèn pin và điều khiển xe mô tô hiệu Lifan, không gắn biển kiểm soát *(Xe do K mua lại của người khác, không rõ nhân thân)* chở H đi từ thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến thành phố G. Trong khoảng thời gian từ 04h00’ đến 06h00’ ngày 07/9/2023, cả hai đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04h00’ ngày 07/9/2023, K điều khiển xe Lifan chở H đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến công trình xây dựng nhà anh Nguyễn Văn V *(SN 1985)*, thuộc tổ 1, phường N, cả hai thấy ở bãi đất trống cạnh công trình có 06 khung giàn giáo màu nâu nhạt, kích thước mỗi khung (1.7x1.45)m; 03 giằng

chéo dài 2,2m; 03 tấm cốp pha kim loại, kích thước (01x01)m và 21 cây sắt chữ V *(Đường kính mỗi cây dày 01mm)* của anh V để ở đây, nên cả hai đã lấy số tài sản trên rồi dùng xe mô tô chở đến khu vực vỉa hè đối diện quán cà phê Always, thuộc tổ 1, P. Nghĩa T để cất dấu chờ đem đi tiêu thụ.

Vụ thứ hai: Sau khi cất giấu số tài sản trên, H và K tiếp tục điều khiển xe đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến công trình xây dựng Phòng khám nha khoa K, do anh Nguyễn Văn T *(SN 1978; trú tại: Tổ 4, phường N)* làm chủ thầu, thuộc tổ 1, phường N, cả hai thấy ở đây có để 06 khung giàn giáo *(Gồm 02 khung giàn giáo màu nâu nhạt, kích thước (1,5x1,45)m, 04 khung giàn giáo màu xanh kích thước (1,7x1,45)m)* và 06 giằng chéo dài 2,2m của anh T, nên đã lấy số tài sản trên cùng nhau chở về cất giấu tại khu vực vỉa hè đối diện quán cà phê Always.

Vụ thứ ba: H và K đến căn nhà đang xây của anh Nguyễn Văn H *(SN 1971)* thuộc tổ 3, phường N, trộm cắp 01 cây sắt chữ I, kích thước (3,7x0,2x0,1)m, dày 05mm của anh H rồi chở đi cất giấu.

Vụ thứ tư: Sau khi cất giấu tài sản trộm cắp, H và K tiếp tục đi đến tiệm thu mua phế liệu của anh Lê Đăng H *(SN 1975),* thuộc tổ 1, phường N trộm cắp 02 cây sắt chữ V, kích thước (03x0.1x0.1)m, dày 06mm của anh H rồi chở đi cất giấu.

Vụ thứ năm: H và K tiếp tục đi đến công trình xây dựng do anh Nguyễn Thái H *(SN 1988; trú tại: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước)* làm chủ thầu, thuộc tổ 1, phường N trộm cắp 02 khung giàn giáo màu nâu nhạt, kích thước (1.7x1.45)m của anh H rồi chở đi cất dấu.

Vụ thứ sáu: H và K đến công trình xây dựng nhà anh Nguyễn Tấn V *(SN 1980)* tại tổ 2, phường N, do anh S *(Chưa rõ nhân thân)* làm chủ thầu, trộm cắp 06 khung giàn giáo *(Gồm 03 khung giàn giáo màu nâu nhạt, kích thước (1.7x1.45)m; 01 khung giàn giáo màu xanh, kích thước (1.7x1.45)m; 02 khung giàn giáo màu trắng, kích thước (1.7x1.45)m)* của anh S, rồi chở đi cất giấu.

Đến khoảng 06h00’ cùng ngày, K thuê anh Lê Đình H *(SN 1971; trú tại: Tổ 3, phường N)* chạy xe ba gác đến vỉa hè đối diện quán cà phê Always ở tổ 1, phường N để chở số tài sản do H và K trộm cắp được đem đi tiêu thụ. Khi K đang bốc xếp tài sản trộm cắp được lên xe ba gác thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố G kết luận: Tại thời điểm ngày 07/9/2023, các tài sản trộm cắp có giá trị như sau:

- 11 khung giàn giáo màu nâu nhạt, kích thước (1,7x1,45)m trị giá 2.420.000đ.

- 02 khung giàn giáo màu nâu nhạt, kích thước (1,5x1,45)m trị giá 400.000đ.

- 05 khung giàn giáo màu xanh, kích thước (1,7x1,45)m trị giá 1.100.000đ.

- 02 khung giàn giáo màu trắng, kích thước (1,7x1,45)m trị giá 480.000đ.

- 09 giằng chéo trị giá 576.000đ.

- 03 tấm cốp pha trị giá 552.000đ.

- 01 cây sắt chữ I trị giá 1.372.000đ.

- 02 cây sắt chữ V, dày 06mm, kích thước (03x0,1x0,1)m trị giá 440.000đ.

- 21 cây sắt chữ V dày 01mm trị giá 1.180.000đ.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K trộm cắp là 8.520.000đ. Trong đó: Giá trị tài sản trộm cắp của anh Nguyễn Văn V là 3.244.000đ; của anh Nguyễn Văn T là 1.664.000đ; của anh Nguyễn Văn H là 1.372.000đ; của anh Lê Đăng H là 440.000đ; của anh Nguyễn Thái H là 440.000đ; của anh S *(Chưa rõ nhân thân)* là 1.360.000đ.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS-GN ngày 28-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 chiếc đèn pin là công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Ngày 30/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐCSHS và Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 94/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại 14 khung giàn giáo các loại, 09 giằng chéo, 03 tấm cốp pha; 01 cây sắt chữ I và 23 cây sắt chữ V cho các bị hại anh Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Đăng H là các chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác, 02 đôi dép, 01 áo mưa, 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho các bị can H và K do không liên quan đến hành vi phạm tội

- Đối với số tiền 200.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 06 khung giàn giáo còn lại là tài sản các bị cáo trộm cắp của anh S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của anh S, Cơ quan CSĐT đã ban hành Thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa có kết quả. Đối với xe mô tô Lifan bị can K sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc xe, do đó cần chuyển các vật chứng này đến Chi cục THADS thành phố G để tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, các anh Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Đăng H không có yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Khoảng 04h00’ đến 06h00’ ngày 07/9/2023, trên địa bàn thành phố G, Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K đã cùng nhau trộm cắp của anh Nguyễn Văn V 06 khung giàn giáo, 03 giằng chéo, 03 tấm

cốp pha, 21 cây sắt có tổng trị giá 3.244.000đ; trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 06 khung giàn giáo, 06 giằng chéo có tổng trị giá 1.664.000đ; trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 01 cây sắt trị giá 1.372.000đ; trộm cắp của anh Lê Đăng H 02 cây sắt, trị giá 440.000đ; trộm cắp của anh Nguyễn Thái H 02 khung giàn giáo trị giá 440.000đ; trộm cắp của anh S *(Chưa rõ nhân thân)* 06 khung giàn giáo trị giá 1.360.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.520.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo K là người khởi xướng, do đó cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Về nhân thân bị cáo Nguyễn Minh H có nhân thân xấu (01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 06/5/2021 của TAND huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh Bình Phước, ngày 02/05/2022 chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa phương, chưa được xóa án tích). Do đó, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức hình phạt cao hơn bị cáo Hoàng Văn K và cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị can Nguyễn Minh H có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, các anh Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Đăng H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc đèn pin là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận ngày 30/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố G có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐCSHS và Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 94/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại 14 khung giàn giáo các loại, 09 giằng chéo, 03 tấm cốp pha; 01 cây sắt chữ I và 23 cây sắt chữ V cho các bị hại anh Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Đăng H là các chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác, 02 đôi dép, 01 áo mưa, 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho các bị can H và K do không liên quan đến hành vi phạm tội, nên không đề cập.

- Trả lại cho bị cáo K số tiền 200.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 06 khung giàn giáo còn lại là tài sản các bị can trộm cắp của anh S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của anh S, Cơ quan CSĐT đã ban hành Thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa có kết quả. Đối với xe mô tô Lifan bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc xe, do đó cần chuyển các vật chứng này đến Chi cục THADS thành phố G để tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia nghĩa đối với tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với anh Nguyễn Đình H được bị can H và K thuê chạy xe ba gác chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, tuy nhiên anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/9/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, các anh Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Đăng H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐCSHS và Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 94/QĐ-CQĐT-ĐCSHS của Cơ quan CSĐT Công an thành phố G.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc đèn pin là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo K số tiền 200.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội (đang được tạm gửi tại chi cục Thi hành án Dân sự thành phố G theo giấy ủy nhiệm chi ngày 05/3/2024).

- Đối với 06 khung giàn giáo còn lại là tài sản các bị can trộm cắp của anh S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của anh S, Cơ quan CSĐT đã ban hành Thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa có kết quả. Đối với xe mô tô Lifan bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc xe, do đó cần chuyển các vật chứng này đến Chi cục THADS thành phố G để tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu và giải quyết theo quy định.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh H và Hoàng Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố G;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp G;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc